TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn ĐT, xã TP, huyện VT, tỉnh VP.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn ĐT, xã TP, huyện VT, tỉnh VP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh L và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Trần Đại P, sinh ngày 20/11/2014. Hiện nay cháu P đang ở cùng chị T. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ ngày 30/3/2024 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về tài sản, công sức: Anh Trần Minh L và chị Nguyễn Thị T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Minh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng. Anh L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004772 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh VP.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- Đương sự;
- UBND xã PT (nay là xã TP);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Huyền